TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2019/QĐST-HNGĐ	*Sơn Hòa, ngày 25 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên

Bị đơn: Anh Nguyễn Phi H, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim H và bị đơn anh Nguyễn Phi H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 07/08/2010 cho nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên

đơn chị Huỳnh Thị Kim H không yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Phi H cấp dưỡng nuôi một *(01)* con chung.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim H tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009578 ngày 13/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S. Hoàn trả lại cho chị Huỳnh Thị Kim H 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND H. S (02);
- Chi cục THADS H. S (01);
- UBND xã S (01);
- Đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Nam Trung